

Số: 265/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 24 tháng 3 năm 2016

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI THÁNG 3 VÀ QUÝ I NĂM 2016

#### I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại

##### 1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

###### 1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp:

Tháng 3 năm 2016 là tháng sau Tết, các doanh nghiệp tập trung sản xuất trở lại nên chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng cao (26,6%) so với tháng trước và tăng 9,0% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 2,4%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,19%; công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 20,9%; ngành cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 3,99% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung trong quý I năm 2016, tình hình phát triển sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng thấp; Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 5,44% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,19%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 18,7%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,72%. Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 1,28% so với cùng kỳ năm trước.

###### 1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Trong tháng 3/2016, một số sản phẩm công nghiệp có mức tăng trưởng khá so với tháng cùng kỳ năm trước như: Gạch xây tăng 23,45%; điện sản xuất tăng 16,28%; tấm lợp Phibro xi măng tăng 11,94%. Một số sản phẩm duy trì mức ổn định như: Tinh bột sắn tăng 2,9%; bia dạng lon tăng 2,0%; sắn xe các loại tăng 1,16%. Một số sản phẩm chững lại và giảm như: Quặng Inmenit và tinh quặng Inmenit giảm 94,88%; dầu nhựa thông giảm 37,16%; lốp xe các loại giảm 16,04%; xi măng Protland đen giảm 14,81%; phân bón NPK giảm 7,34%; đá xây dựng giảm 6,56%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 4,11% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung trong quý I năm 2016, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước như: Sắn xe các loại tăng 26,06%; lốp xe các loại tăng 22,97%; điện sản xuất tăng 18,91%; quặng zircon và tinh quặng zircon tăng 14,21%. Một số sản phẩm tăng trưởng ổn định như: Phân bón NPK tăng 6,03%; nước hoa quả, cam táo tăng 5,1%; gạch xây tăng 4,83%; tấm lợp Phibro xi măng tăng 2,52%; ván ép (gỗ MDF) tăng 1,75%; tinh bột sắn tăng 1,53%. Bên cạnh đó một số sản phẩm chững lại và giảm như: Quặng Inmenit và tinh quặng Inmenit giảm 93,64%; bia dạng lon giảm 33,27%; dầu nhựa thông giảm 23,03%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 13,13%; xi măng Protland đen giảm 7,62%; đá xây dựng giảm 3,28% so cùng kỳ năm trước.

## **2. Lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu:**

### *2.1 Lĩnh vực thương mại:*

Trong tháng 3 năm 2016, do nhu cầu về hàng hóa phục vụ cho tiêu dùng sau dịp Tết Nguyên đán giảm nên tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt thấp 1556,1 tỷ đồng, giảm 9,84% so với tháng trước và giảm 0,96% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, tính chung 3 tháng đầu năm 2016, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 5447,94 tỷ đồng, tăng 4,97% so với cùng kỳ năm trước và đạt 21,97% so với kế hoạch năm 2016. Trong đó:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 4680,26 tỷ đồng, tăng 4,51% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo loại hình kinh tế: Khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 251,77 tỷ đồng, giảm 25,83%; khu vực kinh tế cá thể ước đạt 2721 tỷ đồng, tăng 5,14%; kinh tế tư nhân ước đạt 1707,28 tỷ đồng, tăng 10,09% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 767,69 tỷ đồng, tăng 7,89% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành kinh tế: Ngành dịch vụ lưu trú ước đạt 15,06 tỷ đồng, tăng 4,36%; dịch vụ ăn uống ước đạt 519,49 tỷ đồng, tăng 7,67%; lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch ước đạt 4,36 tỷ đồng, giảm 22,47%; dịch vụ khác ước đạt 228,77 tỷ đồng, tăng 9,13% so với cùng kỳ năm trước.

### *2.2. Hoạt động xuất, nhập khẩu:*

*2.2.1. Xuất khẩu:* Kim ngạch xuất khẩu tháng 3 năm 2016 ước đạt 12,575 triệu USD, tăng 36,74% so với tháng trước (tháng Tết), tuy nhiên lại giảm so với tháng cùng kỳ năm trước (-24,82%). Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu như: Hàng rau quả (ước đạt 3,8 triệu USD); sản và các sản phẩm từ sản (2,5 triệu USD); gỗ (3,902 triệu USD).

Tính chung 3 tháng đầu năm 2016, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá ước đạt 35,378 triệu USD, tăng 3,56% so với cùng kỳ năm trước, đạt 16,3% so với kế hoạch năm 2016. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu như: Hàng rau quả; sản phẩm bằng gỗ; sản và các sản phẩm từ sản; cà phê.

*2.2.2. Nhập khẩu:* Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 3 năm 2016 ước đạt 8,572 triệu USD, tăng 35,96% so với tháng trước (tháng Tết) và giảm 35,4% so với tháng cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do nhập khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ giảm (-56,6%).

Lũy kế 3 tháng đầu năm 2016, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 25,96 triệu USD, giảm 8,29% so với cùng kỳ năm trước, đạt 10,82% so với kế hoạch năm 2016. Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu tăng như: Hàng rau (12,133 triệu USD); gỗ và các sản phẩm từ gỗ (10,249 triệu USD).

## **3. Chỉ số giá tiêu dùng:**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2016 giảm 0,25% so với tháng trước, đây là tháng thứ hai chỉ số giá tiêu dùng giảm từ đầu năm đến nay. Cụ thể: Nhóm hàng ăn, dịch vụ ăn uống giảm 3,54%; nhóm hàng giao thông tiếp tục giảm, với mức giảm sâu là 3,11%; nhóm hàng văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,06%; nhóm hàng nhà ở, điện

nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,12%; nhóm hàng thiết bị đồ dùng gia đình giảm 0,03%. Nhóm hàng may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,04%; Các nhóm hàng như: Đồ uống và thuốc lá; buru chính viễn thông; giáo dục không tăng, không giảm; Ngoại trừ nhóm hàng thuốc, dịch vụ y tế tăng mạnh (+33,35%) do nhà nước điều chỉnh giá dịch vụ y tế.

Tính chung, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2016 tăng 1,9% so với tháng 12 năm 2015 và tăng 0,68% so với tháng cùng kỳ năm trước.

## **II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương**

### **1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch:**

- Tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 75/QĐ-TTg ngày 11/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ); Làm việc với Sở, ngành để hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt Dự toán Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến năm 2035 (Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của UBND tỉnh); Tham mưu UBND tỉnh tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan về hình thức lựa chọn đơn vị tư vấn lập Đồ án Quy hoạch để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản số 417/TTg-KTN ngày 11/3/2016). Hiện đã hoàn chỉnh hồ sơ và gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập quy hoạch.

- Phối hợp đơn vị tư vấn lập Quy hoạch phân khu xây dựng khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc khu Đông Nam Quảng Trị; Hoàn chỉnh hồ sơ, gửi Sở Xây dựng thẩm định công tác Đo đạc bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000, phục vụ quy hoạch phân khu xây dựng khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc Khu Đông Nam tỉnh Quảng Trị (thuộc khu kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị) để trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp Viện Năng lượng tổ chức làm việc với các Sở, ngành, địa phương liên quan để thu thập số liệu, tài liệu phục vụ lập Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2025; Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án "Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh đến năm 2020".

- Tổ chức nghiên cứu triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển khí và các dự án có nhu cầu sử dụng khí của tỉnh đến năm 2025.

- Hoàn chỉnh Dự thảo Chương trình hành động của ngành công thương thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Tham mưu đề xuất Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 2016.

### **2. Công tác thu hút, xúc tiến dự án đầu tư:**

- Tổ chức họp thống nhất phương án tổ chức gian triển lãm tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch năm 2016; Tham mưu đề xuất các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với lĩnh vực công thương năm 2016.

- Tham mưu UBND tỉnh thỏa thuận vị trí và diện tích khu đất đổ vật liệu nạo vét cảng than Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1; Hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thiện thu

tục đầu tư dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị 1; Chủ trương đầu tư dự án xây dựng cảng biển Mỹ Thủy.

- Phối hợp xúc tiến, đôn đốc các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp; dự án nhà máy sản xuất bột giấy và giấy; dự án nhà máy sản xuất bao bì thủy tinh cao cấp, dự án điện gió, dự án thủy điện trên địa bàn.

### **3. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp:**

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án thành lập cụm công nghiệp Hải Chánh; Hướng dẫn thủ tục chuyển đổi Ban quản lý các cụm công nghiệp thành Trung tâm phát triển cụm công nghiệp thuộc UBND huyện Vĩnh Linh.

- Tham mưu triển khai cơ chế, chính sách và trình tự xác nhận doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; Hướng dẫn doanh nghiệp về thủ tục xác nhận nhập khẩu dây chuyền, thiết bị sản xuất viên nén.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các đề án khuyến công tỉnh năm 2016; Đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung trong các văn bản về hoạt động khuyến công trên địa bàn; Hiện đã hướng dẫn các huyện trên địa bàn lập Hồ sơ công nhận các làng nghề, xây dựng các nhãn hiệu hàng hóa để phát triển kinh doanh.

### **4. Công tác quản lý an toàn kỹ thuật và môi trường:**

- Làm việc với Sở Tài chính về thẩm định Dự toán xây dựng Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh; Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và vệ sinh an toàn thực phẩm tại các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh trước, trong và sau tết Bình Thân năm 2016; Tổ chức các lớp huấn luyện về kỹ thuật an toàn sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Báo cáo UBND tỉnh tiến độ thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ của Đề tài "Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh"; Phối hợp với Trường Đại học Huế về triển khai các đề tài khoa học công nghệ năm 2016 do UBND tỉnh giao. Hiện đang thực hiện đăng ký Bộ Công Thương về nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2017 thuộc Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến.

### **5. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực điện năng:**

- Chủ trì, phối hợp thỏa thuận UBND huyện Triệu Phong về hành lang an toàn lưới điện cao áp hạng mục Cấp điện nông thôn xã Triệu Thượng; Hiện đã hoàn thành công tác nghiệm thu hạng mục cấp điện xã Triệu Thượng thuộc Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020 và tổ chức thẩm định hồ sơ khảo sát thiết kế, dự toán gói thầu số 2 thuộc Dự án cấp điện nông thôn tỉnh.

- Phối hợp thẩm tra phương án cấp điện và hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư cấp điện cho huyện đảo Cồn Cỏ, tỉnh Quảng Trị.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư tham mưu UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2; Tổ chức hướng dẫn nhà đầu tư kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình thủy điện vào hoạt động sản xuất; Tổ

chức hợp các ngành về thống nhất phương án bổ sung quy hoạch mở rộng lòng hồ Thủy điện Quảng Trị và Thủy điện Hương Phùng.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả trong nhân dân trên địa bàn; Báo cáo UBND tỉnh kết quả kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, an toàn điện đối với hệ thống chiếu sáng công cộng tại huyện Hải Lăng và thị xã Quảng Trị năm 2015.

#### **6. Công tác quản lý nhà nước về thương mại:**

- Chỉ đạo các doanh nghiệp được UBND tỉnh phân công dự trữ hàng hoá thiết yếu; Tổ chức kiểm tra tình hình thị trường và làm việc với một số Ban quản lý chợ trên địa bàn tỉnh về công tác đảm bảo phục vụ Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016.

- Tham mưu UBND tỉnh bổ sung quy hoạch Chợ Đông Lễ, thành phố Đông Hà; Dự thảo đề án chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh để lấy ý kiến tham gia, hoàn chỉnh trình UBND tỉnh xem xét.

- Phối hợp Cục Quản lý Cạnh tranh (Bộ Công Thương) tổ chức Hội thảo quyền được an toàn của người tiêu dùng thực trạng, giải pháp tại Việt Nam và một số hoạt động hưởng ứng liên quan; Tham mưu UBND tỉnh làm việc các ngành liên quan về kiến nghị bảo đảm an toàn Kho cảng xăng dầu Hưng Phát.

#### **7. Công tác xúc tiến thương mại và hội nhập kinh tế:**

- Tổ chức thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại trên địa bàn theo Quyết định số 41/2015/QĐ-UB ngày 30/12/2015 và Chương trình xúc tiến thương mại của UBND tỉnh giai đoạn 2016-2020; Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công & Xúc tiến thương mại tỉnh ban hành Kế hoạch số 07/KH-TTKC ngày 19/01/2016 về triển khai các hoạt động giao thương, xúc tiến tiêu thụ các mặt hàng nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh giai đoạn 2016-2020; Trình UBND tỉnh về chủ trương xây dựng Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh Quảng Trị đến năm 2020.

- Tham mưu kiện toàn Ban Hội nhập quốc tế về kinh tế; Xây dựng Kế hoạch Hội nhập quốc tế về kinh tế năm 2016; Chuẩn bị nội dung bài viết trên tài liệu tuyên truyền của Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động khuyến mại tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2015.

#### **8. Công tác kiểm soát giá cả, quản lý thị trường:**

- Làm việc với các ngành, lực lượng liên quan về thống nhất đề xuất thủ tục giải thể Trạm kiểm soát liên hợp Tân Hợp; Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án thành lập Đội Quản lý thị trường số 6 thuộc Chi cục Quản lý thị trường.

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tập trung kiểm tra, kiểm soát tại các khu vực biên giới, tuyến giao thông trọng điểm; Triển khai đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm vào dịp cuối năm, giáp Tết Nguyên đán Bính Thân 2016; Tăng cường công tác chống buôn lậu mặt hàng thuốc lá điều nhập lậu; kiểm tra hàng giá, vi phạm sở hữu trí tuệ tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Tham mưu công tác kiểm tra kinh doanh pháp luật về giá, kiểm tra kiểm soát thị trường, tập trung tại các chợ, siêu thị, hội chợ xuân, điểm bán hàng bình ổn giá, các địa bàn vùng sâu, vùng xa; Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về bán hàng đa cấp trên địa bàn (Văn bản số 163/QLTT ngày 08/3/2016 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh).

Kết quả, trong quý I năm 2016 (tính đến ngày 22/3/2016) lực lượng quản lý thị trường tiến hành kiểm tra 276 vụ và xử lý vi phạm 198 vụ. Trong đó, hàng cấm, nhập lậu 94 vụ; kiểm tra kinh doanh 167 vụ; kiểm tra an toàn thực phẩm 12 vụ; hàng giả, sở hữu trí tuệ 03 vụ. Tổng số tiền xử phạt hành chính 491,3 triệu đồng; trị giá hàng hóa tạm giữ, tịch thu 923,682 triệu đồng.

#### **9. Công tác thanh tra, kiểm tra:**

- Tham mưu thực hiện các nội dung tại Thông báo số 05 -TB/BNCTU của Ban Nội chính Tỉnh ủy; Phối hợp báo cáo UBND về các cuộc thanh tra, kiểm tra theo công văn số 47/UBND-TM ngày 06/01/2016 của UBND tỉnh; Xử lý vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp trên địa bàn.

- Tham mưu ban hành Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2016 của Sở; Hoàn chỉnh Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Công Thương năm 2016; Hiện phối hợp tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính các doanh nghiệp theo yêu cầu.

- Hoàn thiện dự thảo Báo cáo Giải quyết ý kiến, giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh Khóa VI; Giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Công văn số 75/UBND-TH ngày 08/01/2015.

#### **10. Công tác tổ chức, hành chính:**

- Hoàn chỉnh và tổ chức lấy ý kiến tham gia đối với Dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở.

- Thực hiện bổ nhiệm Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh; Tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại Trung tâm Khuyến công & xúc tiến thương mại tỉnh.

- Phối hợp VNPT Quảng Trị triển khai thực hiện thí điểm phần mềm “một cửa điện tử” tại Sở; Báo cáo tự chấm điểm, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ; Xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của Sở.

- Tham mưu kiện toàn Hội đồng lương cơ quan Sở; Xét nâng lương trước thời hạn và nâng lương thường xuyên cho người lao động.

#### **11. Công tác khác**

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức họp triển khai nhiệm vụ năm 2016 của Ban chỉ đạo 389, Ban chỉ đạo phát triển công nghiệp tỉnh; Ban chỉ đạo Thương mại biên giới tỉnh; Ban chỉ đạo Bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp tỉnh; Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 của Sở.

- Tham mưu bổ sung, điều chỉnh một số nội dung chương trình công tác trọng tâm năm 2016 của Sở; Triển khai các nội dung làm việc với UBND các huyện, thị xã, thành phố về kế hoạch phát triển công nghiệp - thương mại năm 2016.

- Chính lý hồ sơ quyết toán các nguồn kinh phí năm 2015; Báo cáo Sở Tài chính về tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án quy hoạch năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

### **III. Một số công tác trọng tâm quý II năm 2016**

- Tiếp tục tổ chức làm việc với các huyện thị, thành phố về triển khai nhiệm vụ kế hoạch phát triển công nghiệp - thương mại năm 2016; Tổ chức nắm bắt tình hình và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp của ngành.

- Hoàn chỉnh và ban hành Chương trình hành động của ngành công thương thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Đại hội lần thứ XVI của Đảng bộ tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống ngành Công Thương Việt Nam và đón nhận danh hiệu “Đơn vị văn hóa xuất sắc”.

- Lập hồ sơ yêu cầu Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 trình cấp thẩm quyền phê duyệt; Triển khai Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập quy hoạch.

- Đôn đốc đơn vị tư vấn lập quy hoạch phân khu xây dựng khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc khu Đông Nam Quảng Trị; Đẩy nhanh công tác đo đạc bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000 phục vụ quy hoạch phân khu chức năng khu Đông Nam Quảng Trị.

- Phối hợp đơn vị tư vấn triển khai lập Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 (Hợp phần 1); Hoàn chỉnh trình UBND tỉnh thẩm định Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, có tính đến 2030.

- Phối hợp chuẩn bị nội dung tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2016; Tham mưu xúc tiến đầu tư các dự án công nghiệp, thương mại trên địa bàn.

- Hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi (F/S) dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 và đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư vào Khu Đông Nam Quảng Trị.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra định kỳ về kỹ thuật an toàn công nghiệp tại các doanh nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị nghiên cứu triển khai thực hiện các đề tài khoa học công nghệ năm 2016 được UBND tỉnh giao; Hoàn thành Đề tài khoa học cấp tỉnh về xây dựng mô hình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

- Triển khai công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2016; Hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh phê duyệt đề án khuyến công tỉnh (đợt 1/2016); Triển khai các đề án khuyến công quốc gia năm 2016 (sau khi được phê duyệt hỗ trợ).

- Tiếp tục thực hiện dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014 -2020; Xúc tiến đầu tư dự án cấp điện cho huyện đảo Côn Cỏ bằng lưới điện quốc gia.

- Làm việc với Điện lực Quảng Trị bàn về công tác phối hợp bảo đảm việc vận hành cung ứng điện năm 2016.

- Hoàn chỉnh Đề án chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Đoàn khảo sát và trao đổi kinh nghiệm về công tác đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại tại các tỉnh biên giới Tây Nam.

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai các hoạt động thương mại điện tử, Hội nhập quốc tế về kinh tế năm 2016; Tiếp tục triển khai các nội dung quản lý nhà nước liên quan trong hoạt động xuất nhập khẩu.

- Tiếp tục hướng dẫn thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại Quốc gia, năm 2016; Phối hợp tổ chức thực hiện các Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh năm 2016.

- Triển khai thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về an toàn điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tổ chức tập huấn Luật Điện lực sửa đổi, bổ sung và các quy định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực; Tổ chức tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính của Sở năm 2016.

- Hoàn chỉnh và trình Đề án tinh giản biên chế của Sở; Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; Kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2016 của Sở.

- Hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở theo Thông tư liên tịch 22/2015/TT-BCT của Bộ Công Thương- Bộ Nội vụ; Quy định chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Quản lý thị trường theo Thông tư liên tịch 34/2015/TT-BCT của Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ để triển khai thực hiện.

- Tiếp tục triển khai sử dụng thí điểm phần mềm “một cửa điện tử” tại Sở; Tổ công bố mở rộng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của Sở.

#### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

- Kính đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện các Đề án Quy hoạch xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Bố trí vốn để thực hiện hoàn thành các quy hoạch, đề án như: Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2025; Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh đến năm 2020.

- Quan tâm chỉ đạo triển khai Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh; Dự án đầu tư cấp điện cho huyện đảo Côn Cỏ, tỉnh Quảng Trị; Tạo điều kiện, hỗ trợ Công ty Điện lực Quốc tế Thái Lan hoàn thành các thủ tục đầu tư dự án Nhà máy



Nhiệm vụ Quảng Trị 1 và hoàn tất các thủ tục đầu tư trọng điểm tại Khu Kinh tế Đông Nam.

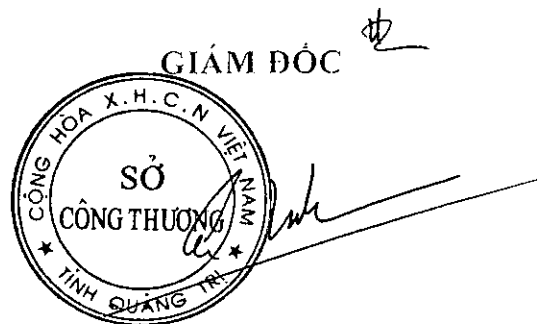
- Để thực hiện hiệu quả Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND về chính sách khuyến công của HĐND tỉnh, Chương trình Khuyến công giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh ban hành, kính đề nghị UBND tỉnh có sự quan tâm chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, đề nghị các huyện quan tâm bố trí kinh phí khuyến công hàng năm để khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn, nâng cao năng suất, chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh và góp phần giải quyết việc làm lao động địa phương.

- Kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm xem xét quyết định thành lập Đội Quản lý thị trường số 6 thuộc Chi cục Quản lý thị trường.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp, thương mại và công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 3, quý I năm 2016 và triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong quý II năm 2016; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CNĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở CT các tỉnh Bắc Trung bộ, miền Trung và Tây Nguyên;
- Sở KH & ĐT. Cục Thống kê;
- Phòng Kinh tế- Hạ tầng các huyện, thị, thành phố;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng thuộc Sở. TTKC, Chi cục QLTT;
- Lưu: VT, VP. *VP*



**Lê Quang Vĩnh**



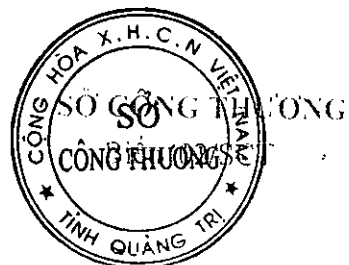
**BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI**  
 Tháng 3 năm 2016

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
<b>I</b>	<b>Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu</b>	<b>Sản phẩm</b>								
1	Quặng Ilmenite và tinh quặng Ilmenite	Tấn	21.88	31.25	172.13	610.00	2707.00	142.86%	5.12%	6.36%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	274.73	318.68	998.41	324.18	874.18	116.00%	98.31%	114.21%
3	Đá xây dựng	m <sup>3</sup>	50200	62520	174620	66910	180539	124.54%	93.44%	96.72%
4	Tinh bột sắn	Tấn	7720.75	9433.96	26965.72	9167.92	26558.49	122.19%	102.9%	101.53%
5	Bia dạng lon	1000 lít	925.73	950	2757	932	4132	102.62%	102.0%	66.73%
6	Nước hoa quả, cam táo	1000 lít	498	800	2658	924	2529	160.57%	86.55%	105.10%
7	Gỗ cửa, gỗ xẻ	m <sup>3</sup>	5260	7210	20990	7520	24162	137.07%	95.88%	86.87%
8	Ván ép (gỗ MDF)	m <sup>3</sup>	5555	6500	18761	6550	18438	117.01%	99.24%	101.75%
9	Dầu nhựa thông	Tấn	75	80	255	127	331	106.67%	62.84%	76.97%
10	Colophan, axit nhựa cây và các dẫn xuất	Tấn	310	350	1110	504	1338	112.90%	69.51%	82.99%
11	Phân bón NPK	Tấn	2116	3600	9836	3885	9277	170.13%	92.66%	106.03%
12	Lốp xe các loại	1000 cái	67	100	357	119.10	290.50	148.74%	83.96%	122.97%
13	Săm xe các loại	1000 cái	287	280	817	276.80	648.43	97.42%	101.16%	126.06%
14	Gạch xây	1000 viên	11900	13950	38010	11300	36260	117.23%	123.45%	104.83%
15	Xi măng Protland đen	Tấn	16557	25000	64657	29345	69988	150.99%	85.19%	92.38%
16	Tấm lợp pro xi măng	1000 m <sup>2</sup>	235	296	883	265	862	125.92%	111.94%	102.52%
17	Điện sản xuất	Triệu Kwh	19.56	27.47	76.15	23.63	64.04	140.45%	116.28%	118.91%
18	Điện Thương phẩm	Triệu Kwh	49.00	49.50	136.50	34.65	106.91	101.02%	142.86%	127.68%
19	Nước uống được	1000 m <sup>3</sup>	759.85	800.00	2494.85	770.00	2338.00	105.28%	103.90%	106.71%



TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
2	Hàng rau quả	"	2.345	3.800	12.038	2.147	3.944	162.05%	177.0%	305.22%
3	Cà phê	"	0.882	0.522	2.054	0.6	1.072	59.18%	91.3%	191.60%
4	Sắn và các sản phẩm từ sắn	"	1.495	2.500	5.784	2.241	5.154	167.22%	111.6%	112.22%
5	Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	"	0.114	0.113	0.387	0.199	0.536	99.12%	56.8%	72.20%
6	Quặng và khoáng sản khác	"	-	-	-	0.688	1.334	-	-	-
7	Phân bón các loại	"	0.063	0.072	0.166	0.383	0.383	114.29%	18.8%	43.34%
8	Sản phẩm từ chất dẻo	"	-	-	-	1.062	2.79	-	-	-
9	Cao su	"	0.345	0.342	1.162	0.11	0.11	99.13%	310.9%	1056.36%
10	Gỗ	"	2.730	3.902	9.830	8.260	15.144	142.93%	47.2%	64.91%
11	Sắt thép	"	0.039	0.052	0.166	0.053	0.743	133.33%	98.1%	22.34%
12	Phương tiện vận tải và phụ tùng	"	0.435	0.570	1.509	0.837	2.349	131.03%	68.1%	64.24%
13	Điện	"	0.350	0.350	1.150	0.174	0.603	100.00%	201.1%	190.71%
14	Hàng hóa khác	"	0.398	0.352	1.132	-	-	88.44%	-	-
<b>IV</b>	<b>Nhập khẩu (KH: 240 triệu USD)</b>	<b>1000 USD</b>	<b>6.305</b>	<b>8.572</b>	<b>25.96</b>	<b>13.261</b>	<b>28.308</b>	<b>135.96%</b>	<b>64.6%</b>	<b>91.71%</b>
	<i>Phân theo loại hình kinh tế</i>	"								
1	Kinh tế Nhà nước	"	0.174	0.25	0.75	0.51	0.804	143.68%	49.0%	92.91%
2	Kinh tế tư nhân	"	6.022	8.237	24.419	12.005	26.06	136.78%	68.6%	93.70%
3	Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	"	0.109	0.085	0.794	0.746	1.444	77.98%	11.4%	54.99%
	<i>Phân theo mặt hàng chủ yếu</i>	"								
1	Sữa và các sản phẩm từ sữa	"	-	-	-	-	0.65	-	-	-
2	Hàng rau	"	2.182	3.56	12.133	2.149	3.943	163.15%	165.7%	307.71%
3	Clanhke	"	0.009	0.011	0.025	0.021	0.043	122.22%	52.4%	58.14%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=2/1</i>	<i>7=2/4</i>	<i>8=3/5</i>
4	Chất dẻo (Plastic) nguyên liệu	"	-	-	0.026	0.183	1.31	-	-	1.98%
5	Cao su	"	-	-	-	0.278	0.278	-	-	-
6	Gỗ và các sản phẩm từ gỗ	"	3.136	4.006	10.249	9.238	19.631	127.74%	43.4%	52.21%
7	Kim loại thường	"	-	-	-	0.213	0.588	-	-	-
8	Hàng hóa khác	"	0.978	0.995	3.527	1.179	1.179	101.74%	84.4%	299.15%



## CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 3/2016

*Đơn vị: %*

Tên ngành	Chính thức tháng 02/2016		Tháng 3/2016			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 3/2016 so với tháng 3/2015
	So với tháng bình quân năm 2010	So với tháng 01 năm 2016	So với tháng bình quân năm 2010	So với tháng 2/2016	So với tháng 3/2015	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	138.44	97.12	172.98	126.60	109.00	105.44
1. Công nghiệp khai khoáng	28.98	82.71	43.63	152.68	102.40	98.72
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	162.36	96.11	203.37	125.34	108.19	104.19
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	52.76	113.77	63.83	123.57	120.90	118.70
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	113.39	99.61	118.49	104.50	103.99	106.72